

PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI Ở HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

Đỗ Thị Thúy Phương*, Trần Đình Tuấn**

Tóm tắt

Chăn nuôi trâu có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển ngành chăn nuôi nói riêng và phát triển sản xuất nông nghiệp nói chung, đặc biệt là ở vùng trung du, miền núi. Chiêm Hóa có thế mạnh về chăn nuôi trâu và là ngành sản xuất đã có từ lâu đời. Phát triển chăn nuôi trâu tại huyện Chiêm Hóa tận dụng được nguồn lao động tại chỗ, đem lại giá trị cao cho người lao động, tăng thu nhập cho hộ nông dân và tăng thu cho ngân sách nhà nước, góp phần tích cực vào mục tiêu xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Để đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trâu, phát huy những lợi thế so sánh của huyện, trong thời gian tới Chiêm Hóa cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp như: quy hoạch, kỹ thuật chăn nuôi, thú y, về nguồn nhân lực cho chăn nuôi, về tiêu thụ sản phẩm và về cơ chế chính sách.

Từ khóa: Chăn nuôi trâu, kỹ thuật chăn nuôi trâu, Chiêm Hóa.

1. Đặt vấn đề

Chăn nuôi có vai trò quan trọng trong việc phát triển sản xuất nông nghiệp không những đối với nước ta mà trên nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có chăn nuôi trâu vì trâu là nguồn sức kéo quan trọng trong sản xuất, cung cấp phân bón cho trồng trọt và cung cấp sản lượng thịt đáng kể cho ngành chế biến và thực phẩm cho nhu cầu tiêu dùng thịt của thị trường. Chiêm Hóa là một huyện miền núi của tỉnh Tuyên Quang, có điều kiện đất đai và khí hậu thuận lợi cho chăn nuôi đại gia súc, đặc biệt là cho chăn nuôi trâu, trong đó có giống Trâu Ngổ, là giống trâu đã có tiếng của địa phương từ lâu. Là huyện trọng điểm về sản xuất nông, lâm nghiệp của tỉnh, Chiêm Hóa có tỷ trọng sản xuất nông, lâm nghiệp chiếm 40,5% trong tổng giá trị các ngành kinh tế. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ

huyện Chiêm Hóa nhiệm kỳ 2010 – 2015 đã xác định: “Tập trung phát triển vững chắc nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa tập trung, chuyên canh gắn với công nghiệp chế biến và bảo quản sau thu hoạch, chuyển mạnh cơ cấu cây trồng vật nuôi, tăng tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp”. Trong những năm qua, huyện đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hộ nông dân phát triển chăn nuôi trâu, từng bước đưa chăn nuôi trâu trở thành một ngành kinh tế hàng hóa của huyện. Ở Chiêm Hóa, con trâu có vai trò quan trọng trong chăn nuôi, vừa là đối tượng sản xuất, vừa là tư liệu trong sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, do không được đầu tư và chăm sóc đúng mức nên đàn trâu đang bị giảm cả về số lượng và chất lượng, mất dần những đặc tính tốt riêng có của đàn trâu Chiêm Hóa, làm giảm giá trị trên thị trường,... Vì vậy, việc nghiên cứu để tìm ra các giải pháp đẩy mạnh phát triển chăn nuôi Trâu của huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang là cần thiết và cấp bách. Thực hiện được Nghị quyết của Đảng bộ, chính quyền địa phương, nâng cao ý thức của người chăn nuôi trong việc bảo vệ được nguồn gen vốn quý của địa phương, mở rộng được sản phẩm chăn nuôi, bảo vệ quyền lợi của người sản xuất và người tiêu dùng, tăng thu nhập cho hộ nông dân và tăng thu cho ngân sách nhà nước.

2. Thực trạng phát triển chăn nuôi trâu tại huyện chiêm hóa

2.1. Về loại hình trâu ở nước ta

Trâu Việt Nam thuộc nhóm trâu đầm lầy (Swamp buffalo) về cơ bản thuộc về 1 giống nhưng tùy theo điều kiện nuôi dưỡng ở từng nơi mà trâu được phân hoá theo 2 loại hình và quen gọi theo tầm vóc là trâu ngổ (to) và trâu gié (nhỏ hơn), sự phân biệt này không có ranh giới cụ thể. Loại hình trâu to (trâu ngổ) có khối lượng lúc

* Đỗ Thị Thúy Phương, Tiến sỹ, Trường Đại học Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên.

** Trần Đình Tuấn, Tiến sỹ, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên.

trưởng thành, trâu đực 450 - 500 kg, trâu cái 400 - 450 kg được phân bố ở các địa phương Chiêm Hóa, Hàm Yên (Tuyên Quang), Lục Yên (Yên Bái), Mường Và, Mai Sơn (Lai Châu), Thanh Chương (Nghệ An), Quảng Nam, Bình Định, Tây Ninh. Loại hình trâu gié có khối lượng lúc trưởng thành nhỏ hơn: Trâu đực 350 - 400 kg, trâu cái 300 - 350 kg phân bố ở các tỉnh còn lại. Tại Hội thi trâu gié tốt năm 2002 ở Chiêm Hóa (Tuyên Quang) đã chọn được trâu đực đoạt giải nhất có trọng lượng 686 kg, trâu cái đoạt giải nhất có trọng lượng 523 kg.

2.2. Tình hình phát triển đàn trâu ở huyện Chiêm Hóa

Theo số liệu năm 2014 của huyện Chiêm Hóa, số lượng trâu toàn huyện có 26.364 con. Để đánh giá thực trạng và phát triển chăn nuôi trâu của huyện chúng tôi tiến hành phân tích, đánh giá tình hình chăn nuôi trâu từ năm 2012 đến 2014 trên địa bàn 25 xã và 1 thị trấn.

Ở Chiêm Hóa, trâu được nuôi và phân bố hầu hết các xã, thị trấn trong huyện, tập trung nhiều nhất ở các xã như Tân An, Tân Mỹ, Yên Lập, Trung Hà, Minh Quang, Phúc Sơn,... Nhiều nhất là xã Tân An (2.371 con) và ít nhất là Thị trấn Vĩnh Lộc (125 con). Tình hình phát triển và số lượng đàn trâu theo từng xã được thể hiện trên Bảng 1.

Bảng 1. Tình hình phát triển và phân bố đàn trâu theo xã và thị trấn

Đơn vị: Triệu đồng, %

TT	Xã	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		SL (con)	Tỷ trọng (%)	SL (con)	Tỷ trọng (%)	SL (con)	Tỷ trọng (%)
1	TT Vĩnh Lộc	96	0,35	104	0,39	125	0,47
2	Minh Quang	1.574	5,75	1.645	6,21	1.600	6,07
3	Trung Hà	1.793	6,55	1.513	5,71	1.513	5,74
4	Phúc Sơn	1.537	5,61	1.581	5,97	1.618	6,14
5	Tân Mỹ	1.841	6,72	1.978	7,47	2.047	7,76
6	Hà Lang	875	3,19	937	3,54	991	3,76
7	Hùng Mỹ	1.664	6,07	1.616	6,1	1.472	5,58
8	Yên Lập	1.816	6,63	1.659	6,26	1.796	6,81
9	Tân An	2.439	8,9	2.271	8,57	2.371	8,99
10	Xuân Quang	1.246	4,55	1.194	4,51	1.176	4,46
11	Phúc Thịnh	628	2,29	535	2,02	535	2,03
12	Bình Phú	598	2,18	653	2,46	540	2,05
13	Phú Bình	1.253	4,57	1.192	4,5	1.185	4,49
14	Ngọc Hội	615	2,25	589	2,22	593	2,25
15	Tân Thịnh	859	3,14	792	2,99	839	3,18
16	Hoà Phú	831	3,03	807	3,05	821	3,11
17	Kiên Đài	1.063	3,88	1.253	4,73	1.134	4,3

18	Trung Hoà	510	1,86	493	1,86	479	1,82
19	Kim Bình	768	2,8	674	2,54	604	2,29
20	Vinh Quang	631	2,3	645	2,43	627	2,38
21	Hoà An	1.118	4,08	1.069	4,03	1.065	4,04
22	Yên Nguyên	862	3,15	823	3,11	750	2,84
23	Nhân Lý	682	2,49	658	2,48	681	2,58
24	Tri Phú	746	2,72	718	2,71	758	2,88
25	Bình Nhân	373	1,36	389	1,47	274	1,04
26	Linh Phú	975	3,56	707	2,67	770	2,92
Tổng toàn Huyện		27.393	100	26.495	100	26.364	100

Nguồn: Phòng Thống kê, Phòng NN&PTNT, Chi cục Thú y huyện Chiêm Hóa.

Theo mục tiêu phát triển kinh tế của huyện năm 2015, tỷ trọng giá trị sản phẩm ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 31,5 % trong cơ cấu kinh tế của huyện, trong đó tỷ trọng ngành chăn nuôi chiếm 46,5 % tổng giá trị sản phẩm ngành nông nghiệp; chú trọng phát triển đàn trâu, bò trên cơ sở cải tạo chất lượng giống và thay đổi tập quán chăn nuôi theo mô hình trang trại, gia trại và nuôi nhốt chuồng kết hợp chăn thả với quy mô lớn từ 15 con trâu, bò trở lên, phấn đấu hằng năm tỷ lệ tăng đàn trâu 3,0 %. Mở rộng dự án Phát triển chăn nuôi trâu giống chất lượng cao lên quy mô 200 con trâu cái sinh sản tại các xã Vinh Quang, Tân Mỹ, Tân An, Hùng Mỹ, Hà Lang, Trung Hà, Yên Lập. Tăng cường đầu tư vốn cho chăn nuôi trâu, bò để tăng quy mô đàn.

2.3. Tình hình chăn nuôi trâu tại các nông hộ huyện Chiêm Hóa

Để đánh giá thực trạng chăn trâu của huyện, chúng tôi đã tiến hành điều tra phỏng vấn 285 hộ chăn nuôi trâu trên địa bàn 26 xã, thị trấn của huyện Chiêm Hóa. Tổng số nhân khẩu của các hộ điều tra là 1.242 người, số người trong độ tuổi lao động là 730 người, bình quân số lao động/hộ là 2,56 người. Kết quả điều tra cụ thể như sau:

*Về nguồn giống trâu:

Theo kết quả điều tra, nguồn giống trâu hiện nay được chăn nuôi trong các hộ điều tra chủ yếu là giống trâu ngổ địa phương chiếm 99,65%, nguồn giống trâu khác chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ là 0,35%.

Bảng 2: Nguồn giống trâu của các hộ điều tra

Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng (con)	Tỷ lệ (%)
Số hộ điều tra	Hộ	285	100
1. Giống địa phương	Hộ	284	99,65
2. Giống ngoài địa phương	Hộ	01	0,35
3. Giống trâu Ngổ	Hộ	284	99,65
4. Giống trâu khác	Hộ	01	0,35
5. Trọng lượng trung bình	Kg	310	

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu, năm 2014

Về tầm vóc và khả năng cho thịt của trâu: So sánh về tầm vóc và trọng lượng của trâu giữa các vùng cho thấy trâu Chiêm Hóa có trọng lượng cao hơn so với các vùng khác (trâu đực trưởng thành trung bình đạt 372 kg/con, trâu cái 342 kg/con). Trọng lượng trung bình của trâu giảm nhanh trong vòng 20 năm trở lại đây. Hiện nay, trọng lượng bình quân của trâu Chiêm Hóa vào khoảng 310kg/con. Nguyên nhân chính của sự giảm sút này chủ yếu là do giao phối cận huyết trong đàn trâu, dẫn đến chất lượng giống giảm sút.

Tỷ lệ thịt xẻ của trâu đạt 40 - 41%, tỷ lệ thịt tinh đạt 31 - 32%, khả năng cho thịt của trâu phụ thuộc vào tầm vóc và khối lượng cơ thể. Vì vậy, muốn nâng cao khả năng cho thịt của trâu trước hết phải hướng tới việc nâng cao tầm vóc đàn

trâu.

** Điều kiện chuồng trại của các hộ điều tra:* Điều tra 285 hộ chăn nuôi trâu cho thấy, chỉ có 8 hộ có chuồng trại kiên cố chiếm 3,16%; 102 hộ có chuồng trâu được lán bê tông chiếm 35,8 %. Số còn lại là chuồng trại thô sơ, ọp ẹp, không đảm bảo vệ sinh và điều kiện chăn nuôi, gây ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống và sức khỏe của người dân chăn nuôi và nhân dân trong khu vực.

Về phương thức chăn nuôi: Tại huyện Chiêm Hóa, các hộ chăn nuôi trâu áp dụng hình thức chăn dắt là chủ yếu, chiếm 98,26%, chỉ có 5 hộ chăn nuôi theo hình thức chăn thả chiếm 1,75%. Chưa có hộ gia đình chăn nuôi trâu theo hình thức chăn nuôi công nghiệp.

Bảng 3: Phương thức chăn nuôi của các hộ điều tra

Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Số hộ điều tra	Hộ	285	100
1. Chăn dắt	Hộ	280	98,25
2. Chăn thả	Hộ	05	1,75
3. Chăn công nghiệp	Hộ	0	0

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu năm 2014

Nguồn thức ăn cho chăn nuôi trâu chủ yếu là cỏ lai, rơm, dạ (có 100% các hộ chăn nuôi trâu sử dụng các thức ăn chính) và thức ăn do gia đình tự chế biến như: ngô, khoai, cám gạo, sắn,

ngon mía ủ men (có 49/285 hộ có nguồn thức ăn theo cách này).

**Phòng và chữa bệnh cho trâu*

Bảng 4: Phương thức phòng và chữa bệnh cho trâu của các hộ điều tra

Chỉ tiêu	Số lượng (hộ)	Tỷ lệ (%)
Số hộ điều tra	285	100
1. Tiêm Vắcxin định kỳ	285	100
2. Loại vắc-xin hộ sử dụng		
- Lở mồm, long móng	282	98,95
- Tụ huyết trùng	285	100
- Bệnh khác	11	3,86

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu năm 2014

3. Nguồn vắc xin		
- Hỗ trợ	265	92,98
- Tự mua	20	7,02

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu năm 2014

Kết quả điều tra cho thấy, có tới 98,95% các hộ chăn nuôi đã thực hiện tiêm vắc xin phòng chống bệnh lở mồm, long móng cho trâu; 100% trâu được tiêm phòng bệnh tụ huyết trùng. Tuy nhiên, các bệnh khác của trâu còn ít được người

chăn nuôi quan tâm, chỉ 3,86% tương ứng với 11 hộ chăn nuôi quan tâm và đã tiêm phòng các bệnh khác cho đàn trâu của họ. Nguồn vắc xin được hỗ trợ là chủ yếu (92,98%), chi phí do người chăn nuôi bỏ ra chiếm tỷ lệ nhỏ (7,02%).

Bảng 5: Ý kiến của các hộ điều tra về tình hình chăn nuôi trâu

Chỉ tiêu	Ý kiến của hộ điều tra	
	Số lượng (hộ)	Tỷ lệ (%)
1. Thiếu bãi chăn thả	178	62,0
2. Thiếu kiến thức về chăn nuôi	110	38,6
3. Thiếu kiến thức về phòng bệnh	195	68,0
4. Thiếu vốn	258	91,0
5. Cần phải xây dựng thương hiệu Trâu Chiêm Hóa	153	54,0

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu năm 2014

Qua khảo sát tại các hộ chăn nuôi trâu tại huyện Chiêm Hóa, có 62% số hộ có ý kiến về thiếu bãi chăn thả, 68% ý kiến cho rằng họ còn thiếu kiến thức về phòng, chữa bệnh cho trâu, 38,6% ý kiến là thiếu kiến thức về chăn nuôi trâu và 91% ý kiến của các hộ chăn nuôi trâu được điều tra là thiếu vốn để phát triển chăn nuôi. Trước các yêu cầu này, trong thời gian tới huyện Chiêm Hóa cần phải quy hoạch diện tích chăn nuôi, trồng cỏ, bãi chăn thả tự nhiên, đây cũng là hệ quả của quá trình đô thị hóa và nạn phá rừng, đốt nương làm rẫy của bà con trong vùng. Về nguồn vốn hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi trâu còn rất hạn hẹp, đây cũng là lý do trong năm 2014, tổng đàn trâu của 1 số xã trong huyện giảm xuống.

**Tình hình tiêu thụ trâu tại huyện Chiêm Hóa*

Qua kết quả điều tra hộ chăn nuôi trâu tại huyện Chiêm Hóa cho thấy: có 74,4% hộ chăn

nuôi trâu bán tại nhà cho thương lái (212/285 hộ điều tra); 25,6% hộ bán trâu cho người chăn nuôi khác trong vùng, cho thương lái và cho các lò mổ tại địa phương. Sản lượng trâu tiêu thụ bình quân là 340kg/hộ/năm với doanh thu bình quân của hộ từ bán trâu là 25,5 triệu đồng/hộ/năm. Điều này cho thấy thu nhập từ chăn nuôi trâu cao hơn so với các hộ trồng lúa, trồng màu, cây ăn quả và cây công nghiệp khác. Do vậy, cần nhân rộng mô hình chăn nuôi trâu và khuyến khích bà con chăn nuôi trâu để nâng cao thu nhập cho hộ nông dân.

2.4. Đánh giá thuận lợi và khó khăn của hộ chăn nuôi trâu

Thuận lợi:

- Các hộ đều có kinh nghiệm trong chăn nuôi, nắm rõ được điều kiện tự nhiên, khí hậu, thời tiết của vùng, tránh được các bất lợi trong quá trình chăn nuôi như dịch bệnh và các rủi ro khác.

- Địa bàn huyện có lợi thế về phát triển chăn nuôi, đất đai, thời tiết thuận lợi, lao động dồi dào, giao thông thuận lợi trong việc trao đổi lưu thông hàng hoá.

- Nông nghiệp từng bước phát triển đảm bảo ổn định lương thực, tạo điều kiện để phát triển chăn nuôi.

- Các hộ gia đình được tập huấn về kỹ thuật cũng như phương pháp chăn nuôi, ngoài ra còn được sự hỗ trợ của các cán bộ thú y trong quá trình chăn nuôi.

- Chăn nuôi trâu không đòi hỏi kỹ thuật cao và nhiều sức lao động, mọi thành viên trong gia đình đều có thể tham gia vào hoạt động chăn nuôi.

Khó khăn:

- Tình hình dịch bệnh: Cùng với sự phát triển về quy mô, tình hình dịch bệnh trong chăn nuôi xảy ra nhiều, lây lan nhanh, khó kiểm soát, mức độ thiệt hại mà dịch bệnh gây ra cho chăn nuôi ngày càng lớn. - Nhận thức của người dân còn nhiều hạn chế trong việc phòng, ngừa bệnh dịch.

- Quy mô chăn nuôi nhỏ, thiếu bền vững: Tập quán chăn nuôi của nông dân còn mang nặng phương thức chăn nuôi cũ, nhỏ lẻ. Hầu hết đều được nuôi ở quy mô hộ gia đình, tận dụng thức ăn thừa, không quan tâm tới công tác tiêm phòng hay phòng chống dịch bệnh theo quy trình của cơ quan thú y. Nhận thức về thị trường của người dân còn thấp nên việc chi đạo để phát triển tăng đàn và hướng tới chăn nuôi quy mô lớn còn gặp nhiều khó khăn.

- Lao động gia đình càng ngày càng giảm, do tâm lý muốn làm ăn xa phổ biến trong lớp trẻ, vì vậy gây khó khăn trong việc tổ chức sản xuất trong các hộ gia đình chăn nuôi.

- Diện tích đồng cỏ phục vụ chăn nuôi trâu đã giảm nhiều; nhiều nơi đã xây dựng hương ước, quy ước bảo vệ sản xuất, vì vậy nuôi trâu không được thả rông như những năm trước đây nữa, dẫn đến nhiều hộ tự giảm số lượng để dễ chăm sóc, chất lượng cỏ cũng bị suy giảm do ô nhiễm môi trường.

- Diện tích sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp do số dân tăng, do bị thu hồi để xây dựng các công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhiều nơi đã chuyển sang làm đất sản xuất bằng máy

nông nghiệp, từ đó nhu cầu sử dụng trâu làm sức kéo cũng giảm.

- Kinh tế của người dân còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc đầu tư cho chăn nuôi.

- Thiếu con giống và nguồn cung cấp con giống chất lượng: Qua khảo sát và kiểm tra thực tế ở các xã trong huyện, 40 năm trước, khối lượng trung bình của trâu đực là 457 kg/con, trâu cái là 394kg/con. Nhưng đến nay, con số này chỉ khoảng 310 kg/con. Như vậy, chưa đầy nửa thế kỷ, thể vóc và khối lượng đàn trâu ở Chiêm Hóa, một địa phương nổi tiếng trong cả nước là có giống trâu tốt đã giảm mạnh. Nếu xét về chất lượng, mà cụ thể là thể vóc đàn trâu Tuyên Quang, sẽ thấy được sự giảm sút nghiêm trọng. Hơn nữa, tỷ lệ sinh sản của đàn trâu chỉ đạt khoảng 36%/năm, thấp hơn nhiều so với trước. Hiện nay, toàn huyện có hơn 26 nghìn con trâu, trong 5 năm qua, tốc độ tăng của đàn trâu bình quân là 3%/năm.

- Ngoài ra, do giá trâu thịt ngày càng tăng, nhu cầu sử dụng thịt trâu ở nhiều nơi, nhất là các thành phố lớn tăng cao làm cho một lượng lớn trâu được bán đi phục vụ thực phẩm cho người tiêu dùng. Cùng với nguyên nhân trên thì việc chưa được quan tâm đúng mức, chưa có giải pháp kỹ thuật tác động đồng bộ để phát triển đàn trâu cũng là nguyên nhân làm cho số lượng đàn trâu chưa tăng mạnh.

3. Giải pháp phát triển chăn nuôi trâu của huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

Giải pháp về quy hoạch

- Điều chỉnh quy hoạch vùng chăn nuôi Trâu tập trung phù hợp với Quy hoạch chăn nuôi của Tỉnh và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Quy hoạch lại diện tích trồng cỏ: Tiến hành rà soát lại các diện tích đất vườn, diện tích trồng lúa, hoa màu hiệu quả kinh tế thấp để lập quy hoạch trồng cỏ để phục vụ chăn nuôi.

- Quy hoạch công tác dịch vụ chăn nuôi: Tập trung vào việc xây dựng các mạng lưới, các điểm phối giống và công tác thú y.

- Quy hoạch các lò giết mổ tập trung ở các vùng.

- Xây dựng chuồng trại phù hợp, đảm bảo đông ấm, hè mát.

Giải pháp về kỹ thuật

- Giải pháp về giống: Trong chăn nuôi nói chung và chăn nuôi trâu nói riêng, giống là tiền đề quan trọng để tạo ra được sản phẩm chăn nuôi hàng hoá đạt yêu cầu chất lượng. Vì vậy, phải thực hiện đồng bộ các khâu từ chọn giống tốt, nhân giống và quản lý giống.

+ Tuyển chọn và quản lý đàn trâu đực giống có đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng và được luân chuyển thường xuyên giữa các xã, các vùng để tránh giao phối cận huyết.

+ Hàng năm tiến hành bình tuyển, giám định, chọn lọc và cân đối số lượng đực giống, loại thải những trâu đực xấu, già.

+ Có cán bộ và hệ thống sổ sách theo dõi đàn đực giống từ thôn, bản, xã, phòng Nông nghiệp và Hội Nông dân huyện.

+ Có chính sách hỗ trợ đầu tư trong chăn nuôi, kết hợp với động viên khen thưởng và đồng thời quy trách nhiệm đối với các hộ được giao chăn nuôi đực giống.

- Giải pháp về thức ăn: Hiện nay diện tích đồi bãi, đồng cỏ tự nhiên dùng cho chăn thả trâu đang ngày càng thu hẹp, thậm chí có vùng không còn nữa. Đây cũng là một nguyên nhân trực tiếp làm giảm số lượng đàn trâu. Để giải quyết vấn đề cấp bách này, cần thực hiện:

+ Quy hoạch lại các khu vực, đồi bãi, đồng cỏ chăn thả vì hiện nay khoảng 90% thức ăn của trâu vẫn dựa vào nguồn thức ăn tự nhiên. Đồng thời phải quy hoạch các khu vực trồng cỏ làm thức ăn cho trâu. Tuyên truyền vận động các nông hộ chủ động trồng thức ăn bổ sung cho trâu, đảm bảo cho trâu có đủ thức ăn tươi và thức ăn dự trữ quanh năm.

+ Tận dụng nguồn phế phụ phẩm nông nghiệp: Thực tế hiện nay các nông hộ vẫn chưa tận dụng triệt để các nguồn sản phẩm phụ của trồng trọt như rơm, thân cây ngô, mía,... mà đây là nguồn thức ăn sẵn có của địa phương, góp phần giải quyết việc thiếu thức ăn thô xanh cho chăn nuôi trâu hiện nay.

Giải pháp về thú y**a. Công tác thú y**

- Nâng cao nhận thức của người chăn nuôi về công tác vệ sinh phòng chống bệnh cho trâu.

- Tiếp tục triển khai quán triệt với chính quyền

về tổ chức tiêm phòng định kỳ, đảm bảo vệ sinh thú y.

- Xây dựng vùng an toàn dịch, tập trung kiểm soát chặt chẽ công tác phòng dịch. Phát hiện dịch bệnh kịp thời, tiến hành dập dịch bằng các phương pháp phân ly giữa trâu bị dịch và trâu khoẻ mạnh không cho lây lan.

- Tăng cường đội ngũ thú y, nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề, xây dựng mạng lưới thú y cơ sở, trang bị kiến thức và phương tiện chẩn đoán kịp thời chính xác.

- Xây dựng hệ thống giết mổ an toàn và quản lý giết mổ gia súc trên địa bàn huyện.

b. Về chuồng trại, vệ sinh môi trường:

- Đối với chăn nuôi nông hộ: Chuồng trại phải đảm bảo vệ sinh môi trường, tiến tới quy hoạch khu chuồng chăn nuôi trâu ra ngoài khu dân cư.

- Đối với chăn nuôi Trại tập trung: Chuồng trại phải xây dựng đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo các quy định về vệ sinh môi trường; có hệ thống xử lý chất thải bằng bể Bioga, phun thuốc tiêu độc khử trùng đảm bảo vệ sinh môi trường.

Giải pháp về nguồn nhân lực

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực quản lý, kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật chăn nuôi, các chủ trang trại. Gửi đào tạo chuyên sâu đội ngũ cán bộ chuyên trách.

- Về khoa học công nghệ và khuyến nông chăn nuôi:

+ Xây dựng mô hình, chuyển giao công nghệ.

+ Cập nhật các tiến bộ KHKT, công nghệ sản xuất tiên tiến để hàng năm tổ chức chuyển giao ứng dụng vào sản xuất cho nông dân.

- Khuyến khích đội ngũ ngoài độ tuổi lao động có khả năng lao động tham gia vào quá trình chăn nuôi. Tăng cường tập huấn nâng cao trình độ cho người lao động.

Giải pháp về thị trường**a. Các biện pháp tiêu thụ sản phẩm:**

- Quy hoạch vùng chuyên chăn nuôi trâu có quy mô xã, liên xã để hỗ trợ nhau trong bố trí, tổ chức bao tiêu sản phẩm. Thành lập các hợp tác xã chăn nuôi, tổ chức theo phương thức khép kín từ chăn nuôi, giết mổ, tiêu thụ.

- Xây dựng các chợ gia súc theo từng vùng. Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển

mạng lưới thu mua và tiêu thụ sản phẩm trâu.

- Khuyến khích, hỗ trợ thủ tục lập dự án, cấp phép cho các cá nhân, doanh nghiệp thành lập các cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi.

b. Xúc tiến thương mại

- Tổ chức lại hệ thống tiêu thụ sản phẩm gắn với cơ sở giết mổ, bảo quản, chế biến bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, hình thành Trung tâm thông tin thị trường nông nghiệp, quảng bá nông sản phẩm của huyện và đưa thông tin xuống cơ sở cho các hộ nông dân.

- Đầu tư xây dựng chợ đầu giá giống vật nuôi, sản phẩm chăn nuôi, ki ốt tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi,...nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm.

Giải pháp về cơ chế chính sách

- Thực hiện theo các chính sách hiện hành của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn và thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong đó có phát triển chăn nuôi trâu, bò; các cơ chế chính sách về đầu tư, đất đai, vay vốn, ... theo quy định hiện hành của nhà nước. Trong quá trình thực hiện, nghiên cứu bổ sung cho phù hợp và đáp ứng mục tiêu Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Về khuyến nông: UBND, Hội nông dân các xã cần phối hợp chặt chẽ với Trạm khuyến nông huyện và tỉnh để tập huấn quy trình kỹ thuật chăn nuôi trâu cho người dân.

- Xây dựng Nhãn hiệu tập thể cho trâu Chiêm Hóa. Thành lập Hội chăn nuôi trâu của huyện và giao Hội Nông dân huyện quản lý.

Giải pháp về tuyên truyền

- Công tác tư tưởng phải làm cho mỗi cán bộ, đảng viên và người dân hiểu rõ tầm quan trọng của việc phát triển chăn nuôi và chuyển chăn nuôi trâu từ nhỏ lẻ sang chăn nuôi theo hướng hàng hoá.

- Tuyên truyền cho nhân dân thấy rõ chăn nuôi trâu bò không những mang lại hiệu quả kinh tế cao mà còn thúc đẩy ngành trồng trọt phát triển, đảm bảo cho nền sản xuất nông nghiệp phát triển bền vững.

4. Kết luận

Phát triển chăn nuôi trâu ở huyện Chiêm Hóa

thu hút và tạo việc làm tại chỗ cho lao động khu vực nông thôn, góp phần tích cực vào mục tiêu xoá đói giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện Chiêm Hóa. Phát huy được tiềm năng thế mạnh của địa phương, thay đổi tập quán chăn nuôi quảng canh sang chăn nuôi tập trung, thâm canh, tăng năng suất chất lượng vật nuôi, sản phẩm thịt. Từ tập quán chăn nuôi nhỏ lẻ manh mún sang sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn; đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như kỹ thuật chọn, nhân giống, chuồng trại, nguồn thức ăn chăn nuôi góp phần làm thay đổi căn bản tập quán sản xuất của người nông dân miền núi. Tạo việc làm cho người lao động từ các dịch vụ phục vụ chăn nuôi như: Vận tải hàng hoá, cung ứng vật tư chăn nuôi, hệ thống dịch vụ từ khâu cung ứng vật tư đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân, từng bước góp phần tạo nền nông nghiệp bền vững cho nông thôn miền núi. Nâng cao danh tiếng, uy tín, tăng khả năng cạnh tranh lưu thông sản phẩm trâu Chiêm Hóa trên thị trường trong nước. Thiết lập được kênh tiêu thụ sản phẩm ổn định, đảm bảo đầu ra cho các sản phẩm của các nhà chăn nuôi, đưa con trâu thực sự giữ một vai trò sản phẩm chủ lực vốn có của nó trong phát triển nông nghiệp, nông thôn của huyện Chiêm Hóa nói riêng và tỉnh Tuyên Quang nói chung, giúp nông dân làm giàu trên mảnh đất của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chi cục Thú y huyện Chiêm Hóa, *Báo cáo công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc huyện Chiêm Hóa các năm 2013, 2014, 2015.*
- Đảng bộ huyện Chiêm Hóa (2010), *Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Chiêm Hóa lần thứ XX nhiệm kỳ 2010-2015.*
- Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (2010), *Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XV nhiệm kỳ 2010-2015.*
- Nguyễn Văn Bình, Trần Văn Tường (2007), *Giáo trình Chăn nuôi trâu bò, Nhà xuất bản Nông nghiệp, năm 2007.*
- Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Chiêm Hóa, *Báo cáo tình hình phát triển chăn nuôi huyện Chiêm Hóa các năm 2012-2014.*
- Phòng Thống kê huyện Chiêm Hóa, *Niên Giám thống kê 2012-2014.*